

**Bài tập 2:** Cho CSDL về quản lý bán hàng trong file **BT2.sql** như hình dưới

NKSAO\SQLEXPRESS.BT2 - dbo.DMKhoa			
Column Name	Data Type	Allow Nulls	
MaKhoa	char(2)	<input type="checkbox"/>	
TenKhoa	nvarchar(30)	<input type="checkbox"/>	
		<input type="checkbox"/>	

NKSAO\SQLEXPRESS...- dbo.DMMonHoc			
Column Name	Data Type	Allow Nulls	
MaMH	char(2)	<input type="checkbox"/>	
TenMH	nvarchar(25)	<input type="checkbox"/>	
SoTiet	tinyint	<input checked="" type="checkbox"/>	

NKSAO\SQLEXPRESS...- dbo.DSSinhVien			
Column Name	Data Type	Allow Nulls	
MaSV	char(3)	<input type="checkbox"/>	
HoSV	nvarchar(15)	<input type="checkbox"/>	
TenSV	nvarchar(7)	<input type="checkbox"/>	
Phai	nchar(7)	<input checked="" type="checkbox"/>	
NgaySinh	datetime	<input type="checkbox"/>	
NoiSinh	nvarchar(20)	<input checked="" type="checkbox"/>	
MaKhoa	char(2)	<input checked="" type="checkbox"/>	
HocBong	float	<input checked="" type="checkbox"/>	

NKSAO\SQLEXPRESS.BT2 - dbo.KetQua			
Column Name	Data Type	Allow Nulls	
MaSV	char(3)	<input type="checkbox"/>	
MaMH	char(2)	<input type="checkbox"/>	
LanThi	tinyint	<input type="checkbox"/>	
Diem	decimal(4, 2)	<input checked="" type="checkbox"/>	

1. Liệt kê danh sách sinh viên, gồm các thông tin sau: Mã sinh viên, Họ sinh viên, Tên sinh viên, Học bổng. Danh sách sẽ được sắp xếp theo thứ tự Mã sinh viên tăng dần.
2. Danh sách các sinh viên gồm thông tin sau: Mã sinh viên, họ tên sinh viên, Phái, Ngày sinh. Danh sách sẽ được sắp xếp theo thứ tự Nam/Nữ.
3. Thông tin các sinh viên gồm: Họ tên sinh viên, Ngày sinh, Học bổng. Thông tin sẽ được sắp xếp theo thứ tự Ngày sinh tăng dần và Học bổng giảm dần.
4. Liệt kê các sinh viên có học bổng từ 150,000 trở lên và sinh ở Hà Nội, gồm các thông tin: Họ tên sinh viên, Mã khoa, Nơi sinh, Học bổng.
5. Danh sách những sinh viên có học bổng từ 80.000 đến 150.000, gồm các thông tin: Mã sinh viên, Ngày sinh, Phái, Mã khoa.
6. Cho biết những môn học có số tiết lớn hơn 30 và nhỏ hơn 45, gồm các thông tin: Mã môn học, Tên môn học, Số tiết.
7. Danh sách những sinh viên có tuổi từ 20 đến 25, thông tin gồm: Họ tên sinh viên, Tuổi, Tên khoa.
8. Cho biết thông tin về mức học bổng của các sinh viên, gồm: Mã sinh viên, Phái, Mã khoa, Mức học bổng. Trong đó, mức học bổng sẽ hiển thị là “Học bổng cao” nếu giá trị của field học bổng lớn hơn 500,000 và ngược lại hiển thị là “Mức trung bình”
9. Cho biết tổng số sinh viên của toàn trường
10. Cho biết tổng sinh viên và tổng sinh viên nữ.
11. Cho biết tổng số sinh viên của từng khoa.
12. Cho biết số lượng sinh viên học từng môn.
13. Cho biết số lượng môn học mà sinh viên đã học(tức tổng số môn học có trong bảng kq)
14. Cho biết tổng số học bổng của mỗi khoa.

15. Cho biết học bổng cao nhất của mỗi khoa.
16. Cho biết tổng số sinh viên nam và tổng số sinh viên nữ của mỗi khoa.
17. Cho biết những năm sinh nào có 2 sinh viên đang theo học tại trường.
18. Cho biết những nơi nào có hơn 2 sinh viên đang theo học tại trường.
19. Cho biết những môn nào có trên 3 sinh viên dự thi.
20. Cho biết những sinh viên thi lại trên 2 lần.